

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 8 - 2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Kim, ông Giáp Huy Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Q1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Số 07 đường T, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Q1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đang chấp hành án: Đội 34, phân trại số 01, Trại giam N, Bộ Công an.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Bá D kết hôn với nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết hôn xong, chị về gia đình anh D làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, H Từ khi cưới đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh D mãi chơi bời, không quan tâm chăm sóc vợ con. Năm 2017 anh D có hành vi vi phạm pháp luật,

bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam N (Bộ Công an). Kể từ đó vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Bá D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bá Duy P, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014. Hiện tại các con đang ở với mẹ và đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Bá D trình bày:*

Anh nhất trí với lời khai của chị Nguyễn Thị H về thời điểm kết hôn, xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng ly thân từ ngày 21/8/2017 đến nay, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H khai là đúng, nay ly hôn anh và chị H đã thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Nguyễn Bá Duy P, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014.

Anh Nguyễn Bá D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0006497 ngày 20/7/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Bá D. Bị đơn anh Nguyễn Bá D là người đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Q1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

### **[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

### **[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:**

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2014, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do vậy xác định quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

#### **[3.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:**

Căn cứ các tài liệu xác minh, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D trong quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau trong việc làm ăn, phát triển kinh tế và đời sống tình cảm. Từ tháng 8/2017 đến nay, anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị H ly thân, không quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau, hiện tại anh D đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam N (Bộ Công an), anh D xác định không còn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn.

Qua đó xác định, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D là có thật và mâu thuẫn này đã kéo dài nhiều năm (từ 2017 đến nay). Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá D là phù hợp quy định của pháp luật.

[3.3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D có hai con chung là Nguyễn Bá Duy P, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014. Hiện nay cả hai con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường, ở cùng chị H và chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con.

Xét thấy cháu Nguyễn Bá Duy P và cháu Nguyễn Thị Quỳnh C đều trên 7 tuổi và có lời khai muốn ở với mẹ. Mặt khác chị H và anh D đã thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi hai con sau khi ly hôn. Do vậy cần giao cháu P và cháu C cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các con và nguyện vọng của hai bên đương sự.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Nguyễn Bá Duy P, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014.

Anh Nguyễn Bá D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006497 ngày 20/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Kim   Giáp Huy Tường**

**Nguyễn Thái Sơn**